

Số: /QĐ-UBND

Hoàng Hải, ngày 06 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ xã Hoàng Hải năm 2025.

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOÀNG HẢI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính Phủ và luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ vào luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật thi đua khen thưởng ngày 15/06/2022; Căn cứ Nghị định số: 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 về quy định chi tiết một số điều của Luật thi đua khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 117/NĐ-CP ngày 7/10/2013 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước

Căn cứ Thông tư số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Liên Bộ Tài chính-Bộ Nội Vụ, quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước

Căn cứ Nghị quyết số 64/2017/NĐ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2017 của HĐND tỉnh về Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập tại Thanh Hóa;

Căn cứ Nghị quyết số 49/2017/NĐ-HĐND ngày 12 tháng 07 năm 2017 của HĐND tỉnh về Quy định chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ làm công tác tiếp dân, xử lý đơn khiếu nại tố cáo, kiến nghị trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Nghị quyết số 143/2018/NĐ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2018 của HĐND tỉnh về Quy định mức chi bảo đảm cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Nghị quyết số 183/2019/NQ-UBND ngày 10/7/2019 của UBND Tỉnh Thanh Hoá về một số chế độ chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của HĐND các cấp trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá;

Căn cứ Nghị quyết Số: 31/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định số lượng, chức danh, chế độ chính sách

đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá;

Căn cứ Nghị quyết số 39/2024/NQ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND Tỉnh Thanh Hoá về quy định mức chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã tỉnh Thanh Hóa thực hiện;

Căn cứ Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012 của Ban chấp hành Trung ương về ban hành quy định chế độ chi hoạt động công tác đảng của tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở; Quy định 3041-QĐ/VPTW ngày 21/8/2024 của Ban chấp hành Trung ương về chế độ chi tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Quyết định số 2587/QĐ-TU ngày 17/10/2018 của Tỉnh uỷ Thanh Hóa về việc ban hành quy định một số chế độ chi tiêu hoạt động của cấp ủy các cấp thuộc đảng bộ tỉnh Thanh Hóa; Quyết định 1786-QĐ/TU ngày 16/11/2022 của Tỉnh uỷ Thanh Hoá; Hướng dẫn số 04-HD/VPTU ngày 28/10/2024 của Tỉnh uỷ Thanh Hoá về chế độ chi tổ chức Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ Quyết định số: 5608/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch UBND huyện Hoằng Hóa về việc giao dự toán thu NSNN, chi NSDP và phân bổ ngân sách cấp huyện năm 2025;

Căn cứ vào Nghị Quyết số: 99/NQ-HĐND ngày 25 tháng 12 năm 2024 của HĐND xã Hoằng Hải tại kỳ họp thứ 12, khóa XXI về việc phê chuẩn phân bổ dự toán thu chi ngân sách xã Hoằng Hải năm 2025

Căn cứ các tiêu chuẩn, định mức, chế độ của nhà nước hiện hành và kinh phí được giao;

Căn cứ vào hội nghị ngày 06 tháng 01 năm 2025 của UBND xã Hoằng Hải về việc góp ý dự thảo Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025;

Theo đề nghị của công chức văn phòng thống kê và công chức kế toán ngân sách xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này là quy chế chi tiêu nội bộ về chế độ, chính sách của Đảng uỷ xã, UBND MTTQ và các ngành đoàn thể, mức chi đối với cán bộ, công chức, cán bộ Bán chuyên trách, các thôn trên địa bàn xã Hoằng Hải năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, các quy định trước đây trái với quyết định này đều được bãi bỏ.

Điều 3. Công chức Văn phòng – thống kê, Công chức tài chính – kế toán,

thủ trưởng các ban ngành, đoàn thể, cán bộ chuyên trách, công chức xã và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Kho bạc Nhà nước huyện (B/c);
- Phòng TCKH huyện (b/c);
- TT Đảng ủy xã (B/c);
- TT HĐND xã (B/c);
- Lưu: VP, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Tiến

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HOÀNG HẢI**

QUY CHẾ CHI TIÊU NỘI BỘ XÃ HOÀNG HẢI

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2025
của UBND xã Hoàng Hải)

Chương I: Những quy định chung.

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng:

- Phạm vi áp dụng: Chi thường xuyên phục vụ hoạt động của Đảng, HĐND, UBND và các đoàn thể nhân dân, các hội thụ hưởng kinh phí từ ngân sách xã.
- Đối tượng áp dụng: các tổ chức, cá nhân, thuộc Đảng, UBND, HĐND, các đoàn thể các hội của xã.

Điều 2. Mục đích xây dựng Quy chế.

- Tạo quyền chủ động trong quản lý và chi tiêu tài chính cho Thủ trưởng cơ quan.
- Tạo quyền chủ động cho cán bộ, công chức, người lao động trong cơ quan hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Sử dụng tài sản công đúng, có hiệu quả.
- Thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ.

Quy chế chi tiêu nội bộ xây dựng theo các nguyên tắc quy định thực hiện theo Thông tư số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Nội Vụ:

- Không được vượt quá chế độ chi hiện hành do cơ quan có thẩm quyền quy định;
- Phải phù hợp với hoạt động đặc thù của đơn vị;
- Phải bảo đảm cho cơ quan và cán bộ, công chức hoàn thành nhiệm vụ được giao;
- Phải bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho người lao động;
- Mọi việc chi tiêu phải bảo đảm có đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp;
- Phải được thảo luận rộng rãi, dân chủ, công khai trong cơ quan;
- Phải có ý kiến tham gia của tổ chức công đoàn đơn vị bằng văn bản.

Mức chi theo quy chế này là mức chi tối đa, nhưng tùy thuộc vào ngân sách hàng năm để chi cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Chương II: Chi tiêu hội nghị của UBND, MTTQ và các đoàn thể chính trị cấp xã.

Điều 4. Chi đại hội.

- Chi bù tiền ăn đại biểu: 100.000 đồng/người/ngày
- Chi tiền nước uống: 40.000 đồng/người/ngày

- Chi phí khác Đại hội: (Tài liệu, Băng Zôn khẩu hiệu, Ma ket loa đài, phục vụ..... (*Tùy theo tính chất từng đại hội Chủ tịch UBND xã quyết định mức chi cho phù hợp và tiết kiệm*)

Điều 5. Chi Hội nghị, tiếp khách.

Thực hiện Nghị quyết số 64/2017/NĐ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2017 của HĐND tỉnh Thanh Hóa.

1. Phạm vi, đối tượng áp dụng:

Chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu mời không thuộc diện hưởng lương từ ngân sách Nhà nước và chi nước uống cho đại biểu tham dự Hội nghị và các chi phí khác khi tổ chức các hội nghị. Chi tiếp khách do lãnh đạo trung ương, tỉnh, huyện làm trưởng đoàn, đoàn khách do lãnh đạo các xã, phường, thị trấn làm trưởng đoàn, đoàn khách là các nhà đầu tư, các nhà tài trợ, nhà viện trợ:

2. Chi Hội Nghị :

- Hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu không hưởng lương từ NS Nhà nước là: 100.000 đồng/ngày/người.

- Chi nước uống: Tùy theo tính chất từng Hội nghị, Chủ tịch UBND xã quyết định mức chi cho phù hợp nhưng tối đa không quá 40.000 đồng/người/ngày(2 buổi).

- Tiền hoa tươi chi không quá 2.000.000 đồng/lăng.

- Tiền ảnh lưu niệm (nếu có) không quá 1.000.000đ/ hội nghị.

- Chi phí khác hội nghị như tài liệu, ma kết, loa đài phục vụ Chủ Tịch UBND xã quyết định mức chi cho phù hợp .

3. Chi tiếp khách:

Ngoài các đối tượng khách được chi theo quy định tại Nghị quyết số 185/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh, các trường hợp khách đến làm việc tại cơ quan nếu xét thấy cần thiết phải mời cơm thì Thủ trưởng cơ quan xem xét quyết định theo đề nghị của các phòng, ban.

Chương III: Chi đảm bảo hoạt động của cơ quan Đảng.

Điều 6. Chi hoạt động cơ quan Đảng.

Thực hiện theo Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012 của Ban chấp hành Trung ương về ban hành quy định chế độ chi hoạt động công tác đảng của tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở; Quy định 3041-QĐ/VPTW ngày 21/8/2024 của Ban chấp hành Trung ương về chế độ chi tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Quyết định số 2587QĐ-TU ngày 17/10/2018 của Tỉnh uỷ Thanh Hóa về việc ban hành quy định một số chế độ chi tiêu hoạt động của cấp ủy các cấp thuộc đảng bộ tỉnh Thanh Hóa; Quyết định 1786-QĐ/TU ngày 16/11/2022 của Tỉnh uỷ Thanh Hoá; Hướng dẫn số 04-HD/VPTU ngày 28/10/2024 của Tỉnh uỷ Thanh Hoá về chế độ chi tổ chức Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025-2030; Quy định của Đảng ủy xã Hoàng Hải về chế độ khen thưởng, tặng quà, thăm hỏi, tang lễ đối với tổ chức Đảng đảng viên và thân nhân của Đảng uỷ viên.

1. Chế độ chi hội nghị.

1.1. Chi hội nghị sơ kết, tổng kết hàng năm của Đảng uỷ xã.

+ Chi tiền ăn: Đại biểu, khách mời không hưởng lương từ ngân sách nhà nước: 100.000 đồng/người/ngày.

+ Chi tiền nước uống: 40.000 đồng/người/ngày

+ Chi phí khác hội nghị: Tài liệu, Ma ket loa đài, phục vụ.....(*Chủ tịch UBND xã quyết định mức chi cho phù hợp và tiết kiệm*).

1.2. Chi hội nghị tổng kết các phong trào thi đua.

+ Hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu không hưởng lương từ NS Nhà nước là: 100.000 đồng/ngày/người.

+ Chi nước uống: Tùy theo tính chất từng Hội nghị, Chủ tịch UBND xã quyết định mức chi cho phù hợp nhưng tối đa không quá 40.000 đồng/người/ngày(2 buổi).

+ Chi phí khác hội nghị: (Tài liệu, Ma ket loa đài, phục vụ.....(*Chủ tịch UBND xã quyết định mức chi cho phù hợp và tiết kiệm*)).

2. Chi kinh phí đảm bảo tổ chức Đại hội chi bộ.

+ Hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là: 200.000 đồng/ngày/người.

+ Chi nước uống: Chủ tịch UBND xã quyết định mức chi cho phù hợp nhưng tối đa không quá 40.000 đồng/ người/ngày(2 buổi).

+ Chi phí khác hội nghị: (Tài liệu, Ma ket loa đài, phục vụ.....(*Chủ tịch UBND xã quyết định mức chi cho phù hợp và tiết kiệm*)).

3. Chi kinh phí đảm bảo tổ chức Đại hội Đảng bộ xã.

+ Mức chi tiền ăn cho Đại biểu trong thời gian tổ chức Đại hội là: 350.000 đồng/người/ngày

+ Mức chi giải khát giữa buổi cho Đại biểu trong thời gian tổ chức Đại hội là: 40.000 đồng/người/buổi

+ Chi bồi dưỡng cho những người được trưng tập tham gia phục vụ trong những ngày tổ chức Đại hội (Không bao gồm cán bộ, nhân viên thuộc các đơn vị cung cấp dịch vụ hội trường, ăn, nghỉ và phương tiện đưa đón Đại biểu) bằng 40% mức chi tiền ăn của Đại biểu tham dự Đại Hội: 140.000 đồng/người/ngày

+ Kinh phí mua văn phòng phẩm, in ấn, tài liệu, sổ, bút, phù hiệu là: Theo thực tế phát sinh tại địa phương sao cho phù hợp và đảm bảo tiết kiệm.

+ Kinh phí thông tin, tuyên truyền, trang trí, khánh tiết: Theo thực tế phát sinh tại địa phương sao cho phù hợp và đảm bảo tiết kiệm.

+ Các nội dung chi khác: Theo thực tế phát sinh tại địa phương sao cho phù hợp và đảm bảo tiết kiệm.

4. Chế độ may trang phục:

Mỗi đồng chí Ủy viên ban chấp hành Đảng bộ xã được hỗ trợ may trang phục với mức chi: 1.200.000đồng/người/nhiệm kỳ.

5. Chi xây dựng báo cáo định kỳ hàng năm trình BCH, BTV:

a/ Chi XD chương trình làm việc hàng năm, toàn khoá, mức chi : 2.000.000 đồng/Chương trình.

b/ Chi xây dựng chương trình làm việc năm, xây dựng báo cáo định kỳ năm của BCH, BTV mức chi: 1.000.000 đồng/ báo cáo.

6. Chi cho các đoàn kiểm tra giám sát mức chi: 6.000.000 đồng/năm.

7. Chi thăm hỏi, tang lễ:

- Thăm hỏi đảng ủy viên, bí thư, phó bí thư chi bộ đương nhiệm, cán bộ công chức, cán bộ không chuyên trách là đảng viên bị ốm điều trị tại các bệnh viện mức thăm hỏi: 500.000đ /người (*không quá 1 lần /năm*). Trường hợp bệnh hiểm nghèo do BTV quyết định.

- Tang lễ : Đảng viên là cán bộ công chức đương nhiệm hoặc đã nghỉ hưu, Bí thư các chi bộ đương nhiệm, Đảng viên 50 năm tuổi đảng trở lên, Thân nhân (Bố, Mẹ, Chồng, Vợ của Đảng viên đương nhiệm khi từ trần mức phúng viếng 01 vòng hoa và 500.000 đồng .

Chương IV: Chi hoạt động của Hội đồng nhân dân xã.

Điều 7. Chi hoạt động của HĐND xã:

Thực hiện theo Nghị quyết số 183/2019/NQ-UBND ngày 10/7/2019 của UBND Tỉnh Thanh Hoá về một số chế độ chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của HĐND các cấp trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.

1. Chế độ chi tiêu phục vụ kỳ họp HĐND:

- Bồi dưỡng cho đại biểu HĐND xã dự họp : 100.000đ/người/ngày.
- Chế độ bồi dưỡng cho chủ tọa: 70.000đ/người/buổi
- Chế độ bồi dưỡng cho thư ký : 50.000đ/người/buổi
- Chế độ đối với khách mời : 100.000đ/người/ngày
- Chế độ bồi dưỡng đại biểu HĐND, khách mời đọc tài liệu: 50.000đ/người/buổi
- Chế độ đối với nhân viên phục vụ: Tiền bồi dưỡng, tiền ăn cho nhân viên phục vụ kỳ họp: 100.000đ/người/ngày
- Tiền nước uống: Chủ tịch UBND xã quyết định mức chi cho phù hợp nhưng tối đa không quá 40.000 đồng/ người/ngày(2 buổi).

2. Chế độ chi công tác khảo sát, giám sát.

- Chi bồi dưỡng trưởng đoàn: 70.000đ/người/buổi
- Chi bồi dưỡng thành viên đoàn tham gia : 30.000đ/người/buổi
- Chi XD kế hoạch khảo sát, giám sát : 300.000đ/cuộc
- Chi XD đề cương gửi các đơn vị khảo sát, giám sát : 200.000đ/cuộc
- Chi XD báo cáo kết quả: 100.000đ/cuộc
- Chi họp thông qua kết quả khảo sát, giám sát : Chi như đi giám sát

3. Chế độ của thường trực HĐND và hội nghị các ban HĐND.

+ Thành viên các Ban HĐND xã, thành phần mời tham gia: 30.000đ/người/buổi.

4. Chi xây dựng báo cáo.

- Báo cáo thăm tra (bao gồm xây dựng chính, hoàn thiện báo cáo); chương trình, nội dung kỳ họp; tổng hợp ý kiến thảo luận; hoàn chỉnh nghị quyết. 300.000 đồng /văn bản

- Chi thông báo kỳ họp: 150.000 đồng/ thông báo

5. Chi tiếp xúc cử tri:

- Chi hỗ trợ tiếp xúc cử tri: Khoản 1.500.000đ/1 điểm tiếp xúc cử tri
- Chi công tác tổng hợp ý kiến cử tri để gửi báo cáo đến các cơ quan có thẩm quyền: 200.000đ/báo cáo.

6. Chi thăm hỏi, ốm đau đối với đại biểu HĐND.

a/ Đối tượng: Đại biểu HĐND xã đương nhiệm

b/ Mức chi:

- Chi thăm hỏi ốm đau điều trị tại bệnh viện mức chi 500.000đ/người(một năm không quá 2 lần); trường hợp bị bệnh hiểm nghèo: do thường trực HĐND quyết định

- Đại biểu HĐND xã đương nhiệm , thân nhân Cha mẹ đẻ (cha mẹ vợ, chồng), chồng (vợ),con đại biểu HĐND xã đương nhiệm khi từ trần mức phúng viếng :01 vòng hoa và 500.000đ/người.

7. Hỗ trợ trang phục đối với đại biểu HĐND xã:

- Mức hỗ trợ : 2.500.000 đồng/đại biểu/nhiệm kỳ.
- Cán bộ giúp việc cho Hội đồng: 1.250.000 đồng/người/nhiệm kỳ

Chương V: Chi hoạt động giám sát và phản biện xã hội của UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội xã.

Điều 8. Chi hoạt động giám sát và phản biện xã hội của UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội xã.

Thực hiện theo Nghị quyết số 109/2018/NQ-UBND ngày 11/07/2018 của UBND Tỉnh Thanh Hoá về quy định nội dung chi, mức chi cho hoạt động giám sát và phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá; Nghị quyết số 108/2018/NQ-HĐND ngày 11/07/2018 về việc quy định mức chi hỗ trợ đối với UBMTTQ xã và hoạt động của ban công tác mặt trận khu dân cư trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá; Nghị định số 29/NĐ-CP ngày 26/03/2021 về việc quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư.

1. Chế độ chi hội nghị đối thoại với nhân dân.

- Chế độ bồi dưỡng cho chủ tọa: 70.000đ/người/cuộc họp
- Chế độ bồi dưỡng thành viên tham dự: 30.000đ/người/cuộc họp
- Chi báo cáo tham luận: 100.000 đồng /báo cáo

2. Chế độ chi thành viên tham gia đoàn giám sát, phản biện xã hội.

- Thành viên chính thức đoàn giám sát: 50.000đ/người/ngày
- Thành viên khác: 30.000đ/người/ngày

3. Chi xây dựng báo cáo kết quả giám sát, phản biện xã hội, văn bản kiến nghị

- Mức chi: 500.000đ/báo cáo hoặc văn bản.

Điều 9: Chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban mặt trận tổ quốc chủ trì.

Thực hiện theo Nghị quyết số 39/2024/NQ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND Tỉnh Thanh Hoá về quy định mức chi đón tiếp, thăm hỏi, chúc mừng đối với một số đối tượng do Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã thực hiện.

+ Kinh phí thực hiện: 3.000.000 đồng/năm

Chương VI: Chi công tác phí.

Thực hiện theo Nghị quyết Số: 64/2017/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hoá về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các hội nghị đối với cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Thanh Hóa.

Điều 10. Công tác phí khi đi công tác trong huyện

Mức khoán hàng tháng đối với cán bộ chuyên trách và công chức xã được cử đi công tác thường xuyên trên 10 ngày/tháng cụ thể là: Từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng/người/tháng. Tuỳ theo đặc thù công việc của ngành và bộ phận đó thực tế phát sinh trong tháng.

Điều 11. Công tác phí đi công tác ngoài huyện.

Cán bộ công chức được cơ quan, đơn vị cử đi công tác có công lệnh và giấy đi đường có xác nhận của nơi đến công tác được thanh toán các khoản sau:

+ Phụ cấp lưu trú: 200.000 đồng/ ngày/người.

+ Tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác:

- Theo hình thức khoán: 300.000 đồng/ ngày/người.

- Trong trường hợp cán bộ, công chức được cử đi công tác không nhận thanh toán theo hình thức khoán thì được thanh toán theo giá thuê phòng thực tế (có hóa đơn hợp pháp) do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị duyệt theo tiêu chuẩn thuê phòng nghỉ là: 700.000 đồng/ngày/phòng (02 người)

Chương VII: Chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

Điều 12. Mức hỗ trợ cho đối tượng là cán bộ không chuyên trách cấp xã trong việc tập huấn chuyên môn nghiệp vụ:

+ Mức hỗ trợ = 100.000 đồng/người/ngày

Chương VIII: Chi văn phòng phẩm, chè nước uống, điện thoại, điện sáng, công tác tiếp dân xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị.

Điều 13. Khoán chi phí văn phòng phẩm, chè nước uống làm việc hàng tháng, điện thoại, điện sáng cho các bộ phận, Đảng uỷ, HHĐND, UBND và các ngành đoàn thể chính trị.

Căn cứ vào mức kinh phí thực hiện của năm trước liền kề và khả năng ngân sách để xây dựng kế hoạch mua văn phòng phẩm (bút, giấy, sổ, bìa tài liệu...) và các khoản khác cho phù hợp:

1. Kinh phí văn phòng phẩm (Bao gồm: Giấy, bút, mực in, sổ, bìa, tài liệu, in ấn, phô tô tài liệu, vật tư văn phòng...)

Trong năm ngân sách căn cứ theo tình hình thực tế thực hiện nhiệm vụ chuyên môn UBND xã quyết định phê duyệt kế hoạch mua văn phòng phẩm theo đề nghị của bộ phận, ban ngành đề xuất sao cho hợp lý và tiết kiệm.

2. Kinh phí chè nước uống làm việc:

Trong năm ngân sách căn cứ theo tình hình thực tế thực hiện nhiệm vụ chuyên môn UBND xã quyết định phê duyệt kế hoạch mua chè nước theo đề nghị của bộ phận, ban ngành đề xuất sao cho hợp lý và tiết kiệm.

3. Về sử dụng điện thoại tại công sở:

Đối với điện thoại cố định tại cơ quan, căn cứ nhu cầu thực tế liên hệ với các ngành có liên quan.

Để thực hiện tiết kiệm chống lãng phí, quy định việc sử dụng điện thoại chỉ sử dụng vào công việc công, các phòng, ngành được trang bị điện thoại cố định, tự quản lý, sử dụng đúng mục đích, không gây lãng phí.

4. Về sử dụng điện trong cơ quan:

Do công sở có nhiều phòng, ban, bộ phận, nhiều trang thiết bị sử dụng điện, như máy vi tính, máy phô tô, quạt trần, điện thấp sáng...

Vì vậy tiết kiệm là một nhiệm vụ hết sức quan trọng đối với cán bộ, công chức trong cơ quan. Để thực hiện tiết kiệm điện, quy định một số điểm như sau:

Khi hết giờ làm việc, không có nhu cầu sử dụng điện thì các phòng, ban phải có ý thức tắt điện và các thiết bị sử dụng điện không để lãng phí.

- Quy định về sử dụng máy điều hòa nhiệt độ: Khi nhiệt độ ngoài trời cao từ 35 độ C trở lên mới được sử dụng điều hòa nhiệt độ (nếu có)

- Quy định về tiết kiệm điện: Cán bộ, công chức ra khỏi phòng làm việc phải tắt máy điều hoà, ra về phải tắt hết điện trong phòng.

Điều 14. Chi công tác tiếp dân xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị.

Thực hiện theo NQ số 49/NĐ-UBND ngày 12/07/2017 của HĐND tỉnh Thanh Hoá.

- * Đối tượng áp dụng: Lãnh đạo UBND xã, cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền giao(Bằng Quyết định) tiếp dân, xử lý vụ việc khiếu nại, tố cáo, phải thực hiện tiếp công dân tham mưu biện pháp giải quyết.

- * Mức chi: 120.000 đồng/ngày/người

- * Thời gian hưởng chế độ:

Thời gian hưởng chế độ bồi dưỡng tính theo ngày làm việc thực tế. Các đối tượng này khi tham gia tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân từ 50% thời gian tiêu chuẩn của ngày làm việc trở lên thì được hưởng toàn bộ mức chi bồi dưỡng, nếu dưới 50% thời gian tiêu chuẩn của ngày làm việc thì được hưởng 50% mức chi bồi dưỡng

Điều 15. Chi bảo đảm cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính.

Thực hiện theo NQ số 143/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2018 về việc quy định mức chi bảo đảm cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Nội dung chi: Cán bộ công chức là đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính.

Mức chi: 15.000 đồng/người/ngày

Chương IX: Chi hỗ trợ và đảm bảo cho các ngày lễ lớn, tết, khai giảng, bế giảng, tổng kết năm của các đơn vị và các ngày lễ khác trong năm.

Điều 16. Chi hỗ trợ các ngày Lễ lớn và Tết nguyên đán:

1. Ngày lễ 30/4 & 1/5; 2/9:

- Đối với cán bộ chuyên trách, công chức, mức chi hỗ trợ không quá 300.000 đồng/người/ngày.
- Đối với người hoạt động không chuyên trách, mức hỗ trợ tối đa 200.000 đồng/người.

2. Ngày Tết dương lịch:

- Đối với cán bộ chuyên trách, công chức, mức chi hỗ trợ không quá 300.000 đồng/người/ngày.
- Đối với người hoạt động không chuyên trách, mức chi hỗ trợ không quá 200.000 đồng/người/ngày.

3. Ngày Tết Nguyên đán:

- Đối với cán bộ chuyên trách, công chức, mức chi quà tết không quá 500.000 đồng/người.
- Đối với người hoạt động không chuyên trách, mức chi quà tết hỗ trợ không quá 500.000 đồng/người.

Ngoài ra, còn một số đối tượng khác do Chủ tịch UBND xã Quyết định mức chi cụ thể bằng văn bản. Định mức chi hỗ trợ nêu trên là mức tối đa;

Mức chi hỗ trợ thực tế còn tùy thuộc vào tình hình nguồn ngân sách của địa phương và trên cơ sở tiết kiệm chi thường xuyên của các ban ngành trong năm.

4. Các ngày lễ khai giảng năm học, bế giảng năm học, tổng kết năm của các đơn vị và các ngày lễ khác trong năm.

- Chi mua lăng hoa chúc mừng nhưng không được vượt quá 2.000.000 đồng/lăng.

Chương X: Mua sắm tài sản.

Điều 17. Đối tượng được mua sắm tài sản: Các bộ phận, các ban ngành, các tổ chức đoàn thể chính trị.

Điều 18. Mua sắm tài sản: Căn cứ vào nhu cầu sử dụng thực tế của đơn vị mà có kế hoạch mua sắm và được phân bổ theo dự toán chi đầu năm.

Điều 19. Quản lý và sử dụng tài sản mua sắm: Theo Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công có hiệu quả, tiết kiệm.

Chương XI: Trợ cấp khó khăn, thăm hỏi, phúng viếng.

Điều 20. Trợ cấp khó khăn : Cho đối tượng chính sách, người già cả cô đơn không nơi nương tựa, người tàn tật.

- Mức trợ cấp khó khăn cho từng loại đối tượng:
 - + Gia đình đặc biệt khó khăn: 1.000.000 đồng/năm.
 - + Gia đình khó khăn: 500.000 đồng/năm.

- Thăm hỏi ốm đau khác: Công chức, cán bộ không chuyên trách, phó CT các tổ chức chính trị, Chủ tịch các hội đặc thù cấp xã đương nhiệm không phải đảng viên bị ốm đau điều trị tại các bệnh viện thăm hỏi 500.000 đồng

(Hỗ trợ trợ cấp khó khăn, thăm hỏi cho các đối tượng một năm không quá 1 lần)

- Chi phúng viếng: Công chức, cán bộ không chuyên trách Phó chủ tịch các tổ chức chính trị, Chủ tịch các hội đặc thù cấp xã đương nhiệm không phải Đảng viên khi từ trần được phúng viếng 01 vòng hoa và 150.000 đồng/người

Chương XII: Khen thưởng.

Điều 21. Khen thưởng cho phong trào hoạt động trong năm.

1- Đảng: Thực hiện theo hướng dẫn số 56-HD/VPTW của Văn phòng trung ương Đảng ngày 27/10/2015 về hướng dẫn mức chi tiền thưởng kèm theo các hình thức khen thưởng đối với tổ chức và Đảng viên,

a/Tặng giấy khen cho chi bộ đạt tiêu chuẩn “trong sạch, vững mạnh” tiêu biểu trong năm và chi bộ có thành tích xuất sắc khen thưởng là 0,6 mức lương tối thiểu

b/Tặng giấy khen đảng viên “Đủ tư cách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” trong năm và đảng viên có thành tích đặc biệt xuất sắc khen thưởng 0,3 mức lương tối thiểu chung.

2- HĐND, UBND, các ban ngành đoàn thể: Căn cứ vào Mục 2 - Luật Thi đua, Khen thưởng.

a/ Đối với cá nhân được tặng giấy khen của Chủ tịch UBND xã kèm theo mức tiền thưởng 0,15 lần mức lương tối thiểu chung.

b/ Đối với tập thể được tặng giấy khen kèm theo mức tiền thưởng 0,3 lần mức lương tối thiểu chung.

Điều 22. Khen thưởng cho phong trào được phát động thực hiện các nhiệm vụ chính trị do cấp trên và UBND xã phát động.

a/ Về tập thể: Tối đa: 500.000 đồng, tối thiểu: 200.000 đồng

b/ Về cá nhân: Tối đa 300.000 đồng; tối thiểu: 100.000 đồng.

Chương XIII: Khoán kinh phí hoạt động cho thôn, tổ dân phố và Ban công tác mặt trận, các chi hội đoàn thể ở thôn.

Điều 23. Khoán kinh phí hoạt động cho thôn, tổ dân phố và Ban công tác mặt trận, các chi hội đoàn thể ở thôn:

Thực hiện theo Nghị quyết Số: 31/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2024 của HĐND tỉnh Thanh Hóa:

- Các chi hội bao gồm: Đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân là: 2 triệu đồng/chi hội/năm.

- Ban Công tác mặt trận thôn : 2,5 triệu đồng/thôn/năm.

- Hoạt động của thôn: 4,5 triệu đồng/thôn/năm.

Các tổ chức đoàn thể xã chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát các hoạt động của các chi hội trực thuộc. Ủy ban mặt trận Tổ quốc xã chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát các hoạt động ở thôn và Ban công tác mặt trận thôn.

Chương XIV: Quy định về tạm ứng và Thanh toán Tạm ứng.

Điều 24. Quy định về tạm ứng và thanh toán tạm ứng.

a) Quy định tạm ứng:

- Việc tạm ứng ngân sách của các ngành, đoàn thể để chi hoạt động, mua sắm phải thực hiện đúng quy trình: phải lập dự trù kinh phí, giấy đề nghị tạm ứng gửi ban tài chính xã (qua kế toán ngân sách) thẩm tra nội dung tạm ứng, sau đó trình chủ tài khoản phê duyệt và nhận tiền tại thủ quỹ.

- Các ngành, đoàn thể tạm ứng phải chủ động về mặt thời gian để đề nghị tạm ứng, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban tài chính điều hành ngân sách. Các ngành, đoàn thể được tạm ứng 70% trên tổng số tiền đề nghị tạm ứng, đối với những khoản tạm ứng với số tiền từ 5 triệu trở xuống phải gửi ban tài chính trước 07 ngày (trừ trường hợp đột xuất), tạm ứng số tiền từ 5 triệu đến 10 triệu đồng phải gửi ban tài chính trước 10 ngày, tạm ứng từ 10 triệu đồng trở lên phải gửi ban tài chính trước 15 ngày để ban tài chính có kế hoạch.

b) Thanh toán tạm ứng:

- Tạm ứng chi thường xuyên: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tạm ứng hoặc kể từ ngày kết thúc nội dung công việc các ngành, đoàn thể phải lập chứng từ quyết toán với ban tài chính.

- Việc quyết toán, thanh toán tiền tạm ứng phải đúng với nội dung và số tiền trong bảng lập dự trù kinh phí và số tiền tạm ứng mà chủ tài khoản đã phê duyệt, các khoản chi phí phát sinh hoặc chuyển các nội dung chi từ khoản này sang khoản khác phải xin ý kiến và được sự đồng ý của chủ tài khoản.

- Khi quyết toán, thanh toán tiền tạm ứng phải kèm theo bảng dự trù kinh phí đã được chủ tài khoản phê duyệt.

- Những trường hợp vi phạm về thời gian thanh toán tạm ứng làm ảnh hưởng đến điều hành ngân sách, ủy ban nhân dân xã sẽ có thông báo từ chối tạm ứng đối với các tổ chức cá nhân đó.

Chương XV: Trả thu nhập tăng thêm.

Điều 25. Chi trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức.

Kết thúc năm ngân sách, sau khi hoàn thành các nhiệm vụ được giao, cơ quan có số chi thường xuyên thực tế thấp hơn số dự toán được giao về kinh phí thực hiện chế độ tự chủ thì phần chênh lệch này được xác định là kinh phí tiết kiệm.

Số kinh phí tiết kiệm này được sử dụng để chi trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức với Quỹ tiền lương được phép trả tăng thêm tối đa của cả cơ quan không quá 1 lần so với Quỹ tiền lương ngạch, bậc, chức vụ của đơn vị do Nhà nước quy định. Sau khi xác lập Quỹ tiền lương được phép trả tăng thêm nếu vẫn còn dư được sử dụng để chi cho các hoạt động phúc lợi tập thể.

Phương thức trả thu nhập tăng thêm như sau:

Sau khi xác định được Quỹ tiền lương được phép trả tăng thêm, Chủ tịch UBND xã quyết định mức chi trả cụ thể sau khi thống nhất ý kiến với tổ chức công đoàn theo nguyên tắc :

- Mức chi trả thu nhập tăng thêm được trả trực tiếp cho từng cán bộ công chức.

- Trả thu nhập tăng thêm dựa trên hiệu suất công tác của từng cán bộ, công chức theo kết quả xếp loại công chức cuối năm theo nguyên tắc:

+ Xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” hưởng Thu nhập tăng thêm =1,5 lần xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”.

+ Xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” hưởng Thu nhập tăng thêm =1,5 lần xếp loại “Hoàn thành nhiệm vụ”.

Chương XVI: Điều khoản thi hành

Điều 26. Cán bộ công chức, cán bộ không chuyên trách, đại biểu HĐND xã, các ngành đoàn thể chính trị xã hội, các thôn trên địa bàn xã có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc quy chế này.

Điều 27. Quy chế chi tiêu nội bộ này được cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách của xã góp ý, thống nhất và đã thông qua Hội nghị cán bộ, công chức ngày 06 tháng 01 năm 2025. Quy chế này được thực hiện từ ngày 06 tháng 01 năm 2025. Trong quá trình thực hiện, nếu có điều khoản nào không phù hợp với thực tế theo từng thời điểm thì cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách của xã có trách nhiệm phản ánh, góp ý với lãnh đạo UBND xã để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với thực tế tạo địa phương.